

Vì sao Mỹ thất bại ở Việt Nam?

GS John Dumbrell



Sự kiện người cộng sản chiếm Sài Gòn năm 1975 đánh dấu chương cuối cùng trong nỗ lực của Mỹ muốn duy trì Nam Việt Nam như một nhà nước thân phương Tây, phi cộng sản. Sự thất bại của Mỹ tại Việt Nam là trường hợp rõ ràng đầu tiên khi Mỹ để thua một cuộc chiến. Thất bại đó dẫn đến nhiều thập niên người Mỹ ngờ vực chính mình, và khủng hoảng bản sắc sâu đậm trong chính trị Mỹ.

Làm thế nào giải thích thất bại của cường quốc số một thế giới trước quân đội cộng sản Việt Nam tương đối nhỏ?

Sức mạnh và quyết tâm của lực lượng chống Mỹ, cả ở Bắc và Nam Việt Nam, là một phần câu trả lời. Ta cần nhớ Bắc Việt, ở nhiều giai đoạn khác nhau trong cuộc chiến, được Liên Xô và Trung Quốc giúp đỡ. Hà Nội khôn khéo tận dụng tham vọng của Moscow và Bắc Kinh, để được hỗ trợ từ hai cường quốc cộng sản. Quân cộng sản có nhiều sai lầm chiến lược. Trận Mậu Thân 1968 và Chiến dịch Xuân-Hè 1972 đem lại tổn thất to lớn và không cần thiết cho phe cộng sản. Nhưng rốt cuộc, và nhờ sự bảo trợ của phe cộng sản bên ngoài, lực lượng cộng sản và dân tộc tại Việt Nam đã chiến thắng.

Người Mỹ cũng phạm nhiều sai lầm chiến lược ở Việt Nam. **Quan niệm “chiến tranh hạn chế”** của Tổng thống Lyndon Johnson đã đánh giá rất thấp đối phương. Johnson không huy động đủ lực lượng. Ông có giúp đỡ quân sự của những nước như Hàn Quốc, Úc, nhưng không thuyết phục được châu Âu gửi quân đến Việt Nam.

Đầu thập niên 1970, Tổng thống Nixon chao đảo giữa chính sách rút lui chiến thuật (Việt Nam hóa chiến tranh) và leo thang (đánh bom Bắc Việt và xâm lấn Campuchia năm 1970). **Chính sách của Nixon không nhất quán**, thường đem lại hậu quả trái ngược và gây hại cho uy tín quốc tế của Mỹ.

Về chiến lược quân sự, quân Mỹ tập trung vào “tim và diệt”: tìm kiếm và giao chiến với quân chính quy của đối phương. Khía cạnh du kích được thừa nhận nhưng không phải là ưu tiên. Chiến lược chống nổi dậy – nhằm thu phục nhân tâm ở miền Nam – thường được phó mặc cho các đơn vị Thủy quân Lục chiến Mỹ. **Chiến dịch không kích Bắc Việt rời rạc và lên kế hoạch kém**. Việc đánh bom các khu vực do cộng sản kiểm soát ở miền Nam chỉ gây ra khủng hoảng mất nhà cửa của nông dân.

Những chiến lược mà Mỹ đã không làm có thể kể ra là xâm lấn và chiếm miền Bắc, hay nỗ lực nhiều hơn để đánh phá Đường mòn Hồ Chí Minh. Tổng thống Johnson **không muốn đánh ra miền Bắc** vì lo ngại Trung Quốc trực tiếp can thiệp. Một cuộc xâm chiếm Lào và Campuchia trong thập niên 1960 có lẽ khả dĩ hơn, mặc dù nó sẽ khiến quốc tế lên án kịch liệt Mỹ. Nhìn chung, cái nhìn chiến lược của Mỹ tỏ ra khá hơn sau năm 1968, khi Tướng Creighton Abrams thay thế Tướng William Westmoreland làm tư lệnh chỉ huy quân Mỹ tại Việt Nam. Nhưng cũng đến cuối thập niên 1960, áp lực dư luận trong nước Mỹ đã trở nên rất quan trọng. Việc áp dụng sách lược ngăn chặn và thuyết domino vào Việt Nam luôn có vấn đề. Nó khiến Mỹ cô lập ở một quốc gia xa xôi và không có tầm quan trọng chiến lược rõ rệt cho Mỹ.

Lúc này, tại Mỹ không chỉ trở dậy luồng dư luận nghi ngờ mục đích của cuộc chiến, mà hoạt động phản chiến cũng trở nên mạnh mẽ chưa từng có. Phong trào phản chiến ở Mỹ tác động sâu sắc đến những chính khách quan trọng như Thượng nghị sĩ Frank Church của bang Idaho, và góp phần làm giảm nhuệ khí quân Mỹ. Cuối thập niên 1960 và sang đầu thập niên 1970, Tổng thống Nixon đã không còn nhiều lựa chọn chính sách. Ví dụ, năm 1969, Nixon và cố vấn an ninh quốc gia **Henry Kissinger bác bỏ kế hoạch leo thang, kể cả sử dụng vũ khí hạt nhân**, vì khả năng phản đối ở trong nước.

Về căn bản, sự thất bại của Mỹ bắt nguồn từ áp dụng sai lầm lý thuyết ngăn chặn cộng sản. Ý tưởng ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng sản trên toàn cầu, chứ không chỉ châu Âu, được các lý thuyết gia như Paul Nitze đề xướng từ đầu thập niên 1950. Dưới thời Tổng thống Dwight Eisenhower (1953-61), sách lược này được gắn với thuyết domino – tức quan niệm rằng Mỹ phải ngăn không để các nước, dù nhỏ,

rơi vào tay cộng sản. **Việc áp dụng sách lược ngăn chặn và thuyết domino vào Việt Nam luôn có vấn đề.** Nó khiến Mỹ cô lập ở một quốc gia xa xôi và không có tầm quan trọng chiến lược rõ rệt cho Mỹ.

Trong những năm sau chiến tranh, một số nhà bình luận người Mỹ tìm cách giảm nhẹ tầm mức thất bại, hay thậm chí tuyên bố cuộc chiến, về một số mặt, là chiến thắng cho Mỹ. Họ bảo Mỹ đã thắng Chiến tranh Lạnh, và Chiến tranh Việt Nam chỉ là một góc của cuộc tranh chấp này. Các nước châu Á như Indonesia và Ấn Độ đã không rơi vào tay cộng sản. Sang thế kỷ 21, ngay cả Việt Nam cũng đã theo kinh tế thị trường và còn kêu gọi Mỹ duy trì hiện diện ở Thái Bình Dương để cân bằng với Trung Quốc.

Cố gắng xây dựng câu chuyện về thành công của Mỹ, hay ít ra là một phần thành công, tại Việt Nam, là rất lạc đề. Sự cam kết và sau đó bỏ rơi Nam Việt Nam đã là sự thất vọng to lớn cho Washington. Trong thập niên 1960 và 1970 tại Đông Nam Á, Mỹ đã sa lầy vì nỗ lực sai lầm nhằm đem lại tự do cho một dân tộc xa xôi.

*Giáo sư John Dumbrell dạy tại Đại học Durham University, Anh quốc. Ông là tác giả cuốn *Rethinking the Vietnam War (Nghĩ lại về Chiến tranh Việt Nam)*, xuất bản năm 2012.*